

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐẤT
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày: 16-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐẤT, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Di

Ông Nguyễn Bá Lộc

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Cao Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 178/2024/TLST-HS ngày 29/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2024/QĐXXST-HS ngày 26/12/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1998 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; HKTT: Ấp L, xã A, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; Vợ: Ngô Huỳnh Thanh T, sinh năm 2006; Bị cáo chưa có con.

- Tiền án: 02

+ Bản án số 97/2017/HSST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 03 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”. Chấp hành xong án phạt tù vào ngày 17/01/2020, chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự.

+ Bản án số 47/2022/HSST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma T2y”. Chấp hành xong án phạt tù vào ngày 28/10/2023.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 04/02/2015, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 01/QĐ-PC45(Đ3) đối với Nguyễn Văn T về tội “Giết người”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/10/2024 đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Hữu C, sinh năm 1989 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; HKTT và nơi ở hiện nay: Ấp L, xã A, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1972; Vợ: Võ Thị Thanh P, sinh năm 1990 và có 02 con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 10/01/2024, bị Công an xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC về hành vi Đánh bạc, hình thức: Phạt tiền, mức phạt: 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2024 đến nay (có mặt).

3. Ngô Thanh T2, sinh năm 1978 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; HKTT: Khu phố P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi ở hiện nay: Ấp L, xã A, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Sơn nước; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Ngô Văn T (đã chết) và bà Đỗ Thị D (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1993 và có 02 con.

- Tiền án: Bản án số 269/HSST ngày 28/12/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 10 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/05/2008, chưa thi hành phân trách nhiệm dân sự.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Quyết định số 3096/QĐ/UB ngày 13/11/1997 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục, trường giáo dục đối trong thời hạn 12 tháng về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPHC ngày 14/11/2019 của Công an xã An Ngãi, huyện Long Điền xử phạt về hành vi Đánh bạc, hình thức: Phạt tiền, mức phạt: 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2024 đến nay (có mặt).

4. Nguyễn Thị T3, sinh năm 1972, tại Bà Rịa – Vũng Tàu; HKTT và nơi ở hiện nay: Ấp L, xã A, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 1/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); Bị cáo không có chồng và có 04 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Võ Thanh T4, sinh năm 2003, tại Bà Rịa – Vũng Tàu; HKTT và nơi ở hiện nay: Ấp L, xã A, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; Con ông Võ Công B, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Hồ Ngọc T1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Võ Thanh T4, sinh năm 2003. Địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Trọng Quang A, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Võ Thị Thanh P, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

+ Ông Lê Trí D, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

+ Bà Trần Phương Q, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Dương Văn N, sinh năm 1957. Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Phi L, sinh năm 1999. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Lâm Đức N, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/6/2024, Ngô Thanh T cùng vợ là chị Nguyễn Thị K và con trai đi ăn hủ tiếu tại quán “Dốc Quận” thuộc khu phố S, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì xảy ra mâu thuẫn với ông Nguyễn Hồ Ngọc T do ông T1 trêu chọc con trai của T2. T2 yêu cầu ông T1 xin lỗi nhưng ông T1 không đồng ý dẫn đến việc T2 và ông T1 cãi nhau, xô xát ở phía trước quán. Thấy vậy, chị K gọi điện cho Nguyễn Thị T3 (là mẹ của chị K) đến bế con cho chị K can ngăn T2. Lúc này, Nguyễn Hữu C (là con rể của T3) đang ngồi nhậu nghe việc T2 bị đánh nên đi theo T3. Nguyễn Văn T (là con trai của T3) cũng điều khiển xe mô tô biển số 72K1-542.30 cùng

đến quán “Dốc Quận” xem tình hình. Khi đến nơi, thấy T2 và ông T1 đang xô đẩy nhau, T mở cốp xe lấy 01 con dao (loại dao Thái Lan, dài khoảng 21cm, cán màu vàng) cầm trên tay định xông vào đánh ông T1.

Cùng lúc này, lực lượng tuần tra Công an thị trấn Đ có Trung úy Nguyễn Trọng Quang A phối hợp với lực lượng Quân sự thị trấn, dân quân và bảo vệ dân phố gồm 13 người: ông Lê Hữu T, ông Nguyễn Phi H, ông Tạ Gia B, ông Phùng Lê Duy C, ông Trịnh Hoàng T, ông Dương Văn N, ông Nguyễn Phi L, ông Nguyễn Quốc T, ông Trần Văn P, ông Nguyễn Văn H, ông Tô Hùng P, ông Lê Phát Đ và ông Trần Văn X đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phát hiện việc xô xát giữa T2 và ông T1 nên dừng lại xử lý vụ việc, phân luồng giao thông. Thấy trong tay T đang cầm 01 con dao, Trung úy Quang A và ông N thực hiện nhiệm vụ, không ché, tước lấy con dao T đang cầm, ngăn cản không cho T đánh nhau. Khi T đang bị khống chế, ông Lê Trí D (là bạn đi cùng với ông T1) đi đến dùng tay, chân đánh vào đầu và người T. Bực tức, T liền vùng vẫy, thoát ra khỏi sự khống chế của Trung úy Quang A rượt đuổi theo ông D nhưng bị Trung úy Quang A ngăn cản nên T liên tục chửi bới, xúc phạm, đuổi đánh Trung úy Quang A nhưng không trúng. Sau đó, T leo lên xe mô tô, biển số 72K1-542.30 điều khiển xe định bỏ đi. Thấy vậy, Trung úy Quang A ngăn chặn, thông báo sẽ tiến hành tạm giữ chiếc xe mô tô đưa về Công an thị trấn và mời những người liên quan về trụ sở làm việc. T liền xuống xe tiếp tục đuổi đánh Trung úy Quang A, rồi lên xe định điều khiển xe bỏ chạy thì bị lực lượng tổ tuần tra ngăn chặn. Lúc này, C, T3, T2 đứng chờ, có lời nói xúc phạm, dùng tay ngăn chặn, cản trở, xô đẩy tạo áp lực đối với Trung úy Quang A và lực lượng tuần tra không cho đưa xe về trụ sở làm việc. T3 tiếp tục có hành vi dùng mũ bảo hiểm đánh, dùng tay cào trúng vào tay, người Trung úy Quang A và hất, xô đẩy làm Trung úy Quang A té ngã xuống đường gây thương tích. Sau đó, lực lượng Công an thị trấn Đ tăng cường đến hiện trường khống chế, yêu cầu những người liên quan về Công an thị trấn làm việc.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, ông T1 điều khiển xe mô tô từ nhà đi đến Công an thị trấn Đ xem giải quyết vụ việc. Lúc này, T, C, Võ Thanh T (là con trai bà T3) đang đứng chờ T3 và T2 đang làm việc trong trụ sở Công an. Nhìn thấy ông T1, C điều khiển xe mô tô, loại xe Cub, màu xám biển số 72-234-CE đến chỗ ông T1 thì bị ông T1 điều khiển xe va chạm vào đầu xe của C rồi bỏ chạy. Thấy vậy, T, T4 và C điều khiển xe mô tô đuổi theo. Ông T1 chạy đến đoạn đường Đ giao với đường L thuộc thị trấn Đ, huyện Đ bị ngã xe xuống đường. Ngay sau đó, T, T4 và C đuổi đến kịp, ông T1 dùng mũ bảo hiểm ném về phía T4 rồi bỏ chạy bộ. Thanh, T4 và C dừng xe lại, T lấy 01 cây dao tự chế (dài khoảng 60cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán bằng sắt quấn quanh bằng keo đen) để sẵn trên xe mô tô cùng C và T4 chạy bộ đuổi theo. Ông T1 bỏ chạy một đoạn thì vấp ngã xuống đường. T4 chạy đến dùng chân phải đạp vào người ông T1, C cầm cục gạch ném về phía ông T1 nhưng không trúng, T dùng dao chém nhiều nhát về phía ông T1 trúng vào cánh tay trái và vùng hông lưng trái của ông T1 gây thương tích. Trong khi T đang chém ông T1, do T4 dùng chân đánh ông T1 thì bị T chém trúng vào chân phải của T4 gây thương tích. Thấy T4 và ông T1 bị thương, C can ngăn T rồi cùng T, T4 bỏ đi.

Ngày 02/6/2024, ông T1 đến Công an thị trấn Đ trình báo vụ việc và có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với những người đã gây thương tích cho ông.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T, Ngô Thanh T2, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Thị T3, Võ Thanh T4 đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 237/KLTTCT-PYBRVT ngày 04/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận về thương tích của Nguyễn Trọng Quang A như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: 02 vết tổn thương da, lành sạm màu.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Trọng Quang A tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể từng vết thương:

+ Thương tích 1, 2: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể chung là 01%.

+ Thương tích 3: Không có tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Xác định vật gây thương tích và chiều hướng lực tác động đối với từng vết thương:

+ Thương tích 1, 2: Khả năng do một lần tác động, phù hợp được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tày bản mỏng (vết cào, cứa), tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước.

+ Thương tích 3: Không có thương tích nên không nhận định.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 238/KLTTCT-PYBRVT ngày 04/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận về thương tích của Nguyễn Hồ Ngọc T như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ 03 sẹo trung bình.

+ 02 sẹo nhỏ (sẹo dẫn lưu).

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hồ Ngọc T tại thời điểm giám định là: 08% (Tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể từng vết thương:

+ Thương tích 1, 2: Có tỷ lệ thương tật chung là 05% (có chung 01 sẹo dẫn lưu).

+ Thương tích 3: Có tỷ lệ thương tật là 03%.

- Vật gây thương tích và chiều hướng lực tác động đối với từng vết thương: Các thương tích của nạn nhân phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém hay băm bốp”, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có T1 lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trái sang phải.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 249/KLTTCT-PYBRVT ngày 09/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận về thương tích của Võ Thanh T4 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ 01 sẹo lớn.

+ Đứt gân gót (gân Achilles) đã phẫu thuật, hiện không ngăn gân.

+ Đứt dập nhánh thần kinh mác.

+ Gãy mắt cá ngoài chân phải đã phẫu thuật, hiện tại còn dụng cụ kết hợp xương.

- Kết quả cận lâm sàng:

+ Gãy mắt cá ngoài cẳng chân phải, còn dụng cụ kết hợp xương.

+ Dẫn truyền vận động của dây thần kinh mác sâu bên phải có biên độ thấp.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Thanh T4 tại thời điểm giám định là: 23% (Hai mươi ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vật gây thương tích và chiều hướng lực tác động đối với từng vết thương: Thương tích của nạn nhân phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém hay băm bốp”, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động với lực mạnh vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ phải sang trái.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do từng thương tích: Nạn nhân chỉ có một thương tích.

* Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 xe mô tô, biển số 72-234-CE, màu xám, số máy VTTJL1P52FMH2006497, số khung 508127558 (thu giữ của Nguyễn Hữu C). Tại Kết luận giám định số 334/KL-KTHS-SKSM ngày 01/10/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: số khung nguyên thủy xác định được là C508127558, số máy hiện tại là số nguyên thủy. Qua tra cứu, xác định số khung C508127558 không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; số máy VTTJL1P52FMH2006497 do ông Võ Bình H (sinh năm 1976; HKTT: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Long An) đứng tên chủ sở hữu. Hiện nay, ông H không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra chưa

làm việc được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng tịch thu khung xe máy có số khung C508127558 không rõ nguồn gốc và tiếp tục tạm giữ xe mô tô có số máy trên để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ-đen, biển số 72K1-542.30, số máy JA39E0769940, số khung RLHJA3904HY789739, do chị Võ Thị Thanh P (sinh năm 1990; HKTT: Ấp L, xã N, huyện Đ – là chị gái của Nguyễn Văn T) đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh, xác định T tự ý lấy xe mô tô của chị P sử dụng, chị P không biết việc T sử dụng xe mô tô trên vào mục đích phạm tội.

- 01 nón bảo hiểm màu xám, lưỡi trai màu đen và 01 con dao, loại dao Thái Lan, cán màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 21 cm.

Các vật chứng trên được Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ bảo quản, chờ xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với 01 cây dao tự chế (dài khoảng 60cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán bằng sắt quấn quanh bằng keo đen), sau khi T dùng để gây thương tích cho người khác đã vứt bỏ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tiến hành truy tìm và ra thông báo nhưng chưa có kết quả.

- Đối với 01 USB lưu trữ dữ liệu điện tử liên quan đến nội dung vụ án, hiện lưu theo hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Hữu C, Võ Thanh T4 và Nguyễn Thị T3 đã đại diện cho T bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho ông Nguyễn Hồ Ngọc T1. Ông T1 đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho C.

Riêng Võ Thanh T không yêu cầu T bồi thường.

Tại Cáo trạng số 183/CT-VKSLĐ ngày 28/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 330 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Hữu C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Ngô Thanh T2 và bị cáo Nguyễn Thị T3 về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Võ Thanh T4 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo Cáo trạng. Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Chống người thi hành công vụ”; bị cáo Ngô Thanh T2, bị cáo Nguyễn Thị T3 phạm tội “Chống người thi hành công vụ”; bị cáo Võ Thanh T4 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm đ khoản 2 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** mức án từ 2 năm 6 tháng tù đến 3 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 4 năm 6 tháng tù đến 5 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2024.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 330; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu C** mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 9 tháng đến 12 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 15 tháng đến 21 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/8/2024.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Ngô Thanh T2** mức án từ 12 tháng tù đến 16 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/8/2024.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T3** mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Võ Thanh T4** mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu xám lưỡi trai màu đen và 01 con dao, loại dao Thái Lan, cán màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 21cm.

+ Trả lại cho bà Võ Thị Thanh P cho 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ-đen, biển số 72K1-542.30, số máy JA39E0769940, số khung RLHJA3904HY789739.

+ Đối với 01 USB lưu trữ dữ liệu điện tử liên quan đến nội dung vụ án thì lưu theo hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không

- Về án phí HSST: Các bị cáo chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát và không tham gia tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Long Điền (nay là huyện Long Đất), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền (nay là huyện Long Đất), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại Nguyễn Hồ Ngọc T1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng Quang A và một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra nên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/6/2024, tại khu phố S, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Nguyễn Văn T, Ngô Thanh T2, Nguyễn Thị T3, Nguyễn Hữu C có hành vi chửi bới, dùng vũ lực chống đối, cản trở lực lượng Tổ tuần tra gồm Công an, Quân sự, dân quân tự vệ, bảo vệ dân phố của thị trấn Đ khi đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra đảm bảo trật tự an toàn trên địa bàn, làm Trung úy Nguyễn Trọng Quang A công tác tại Công an thị trấn Đ bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C, Võ Thanh T4 thống nhất ý chí đui đánh ông Nguyễn Hồ Ngọc T từ trụ sở Công an thị trấn Đ đến đoạn đường Đ giao với đường L thuộc thị trấn Đ, huyện Đ. Khi ông T1 ngã xe và bỏ chạy bộ bị vấp té, C có hành vi dùng gạch ném ông T1 nhưng không trúng, T4 dùng chân đánh vào người ông T1, T dùng 01 con dao tự chế là hung khí nguy hiểm

chém nhiều nhất trúng vào cánh tay trái và vùng hông lưng trái của ông T1 làm ông T1 bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 8%. Trong lúc T chém ông T1, do T4 dùng chân đá vào người ông T1 nên bị T chém trúng vào chân phải của T4 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 23%.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ngô Thanh T2 và bị cáo Nguyễn Thị T3 phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự. Bị cáo Võ Thanh T4 phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn T có 02 tiền án chưa được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đồng thời bị cáo là người dùng dụng khí nguy hiểm gây ra thương tích 23% cho bị cáo T4, do đó có cơ sở quy kết bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền (nay là huyện Long Đất) truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

- Đối với hành vi chống người thi hành công vụ:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Thị T3 và Ngô Thanh T2 đã cản trở người thi hành công vụ thực hiện nhiệm vụ, ảnh hưởng đến việc thực thi công vụ. Xâm phạm trực tiếp đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng vai trò giản đơn. Bị cáo T3 là người cầm mũ bảo hiểm đánh, dùng tay cào vào người đồng chí Quang A gây thương tích và xô đẩy đồng chí Quang A ngã xuống đường nên vai trò của bị cáo là tích cực nhất. Các bị cáo T, T2 và C có những lời nói xúc phạm và dùng tay ngăn cản không cho đồng chí Quang A thực hiện nhiệm vụ nên vai trò ít tích cực hơn. Tuy nhiên bị cáo T là người đầu tiên có hành vi chống đối lực lượng thi hành công vụ, bị cáo T2 là người gây mâu thuẫn với bị hại dẫn đến xảy ra vụ án nên mức độ phạm tội của bị cáo T và bị cáo T2 là nghiêm trọng hơn bị cáo C.

- Đối với hành vi cố ý gây thương tích:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C và Võ Thanh T4 đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước mà chỉ bộc phát. Bị cáo Thanh là người thực hiện tội phạm tích cực nhất, trực tiếp cầm hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại T1 và bị cáo T4, bị cáo cũng chính là người chuẩn bị công cụ phương tiện để phạm tội, bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo T4 dùng chân đá vào người bị hại T1 tuy không gây thương tích nhưng cũng

thể hiện sự hung hăng, coi thường pháp luật. Bị cáo C dùng gạch ném bị hại T1 nhưng không trúng, khi thấy bị hại T1 và bị cáo T4 bị thương thì bị cáo C là người khuyên ngăn bị cáo T và bị cáo T4 dừng lại nên hành vi của bị cáo C là ít nguy hiểm hơn.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Thị T3, Ngô Thanh T2 và Võ Thanh T4 đều là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện nên cần phải xử phạt mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng phải xem xét đến nhân thân, tính chất mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Ngô Thanh T2 có nhân thân xấu. Các bị cáo còn lại có nhân thân tốt.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ngô Thanh T2 có 01 tiền án đã thi hành xong hình phạt chính nhưng chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự nên chưa được xoá án tích, nay lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm. Do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả 5 bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T, C, T4 đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại T1 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C được bị hại làm đơn bãi nại giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T3, T4, C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo Nguyễn Hữu C, Võ Thanh T4 và Nguyễn Thị T3 (đại diện cho bị cáo Nguyễn Văn T) đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho ông Nguyễn Hồ Ngọc T1. Ông T1 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo Võ Thanh T4 không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 nón bảo hiểm màu xám lưỡi trai màu đen và 01 con dao, loại dao Thái Lan, cán màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 21cm là công cụ, phương tiện các bị cáo phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ-đen, biển số 72K1-542.30, số máy JA39E0769940, số khung RLHJA3904HY789739 là phương tiện bị cáo Nguyễn Văn T dùng để phạm tội. Tuy nhiên đây là xe của chị gái T (bà Võ

Thị Thanh P), T tự ý lấy sử dụng, bà P không biết việc T sử dụng xe mô tô này vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho bà Võ Thị Thanh P.

- Đối với 01 xe mô tô, biển số 72-234-CE, màu xám, số máy VTTJL1P52FMH2006497, số khung 508127558 (thu giữ của Nguyễn Hữu C) qua xác minh do ông Võ Bình H (sinh năm 1976; HKTT: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Long An) đứng tên chủ sở hữu. Hiện nay, ông H không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Do đó, tiếp tục giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Đất xác minh làm rõ nguồn gốc để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 cây dao tự chế (dài khoảng 60cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán bằng sắt quấn quanh bằng keo đen) bị cáo T dùng để phạm tội, sau khi gây án T đã vứt bỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Đất đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Đối với 01 USB lưu trữ dữ liệu điện tử liên quan đến nội dung vụ án thì tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Chống người thi hành công vụ”; bị cáo Ngô Thanh T2, bị cáo Nguyễn Thị T3 phạm tội “Chống người thi hành công vụ”; bị cáo Võ Thanh T4 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm đ khoản 2 Điều 330; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 2 (hai) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/10/2024.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 330; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu C** 6 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 6 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/8/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Thanh T2** 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/8/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị T3** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Võ Thanh T4** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 nón bảo hiểm màu xám lưỡi trai màu đen và 01 con dao, loại dao Thái Lan, cán màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 21cm.

- Trả lại cho bà Võ Thị Thanh P 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ-đen, biển số 72K1-542.30, số máy JA39E0769940, số khung RLHJA3904HY789739.

- Tiếp tục giao 01 xe mô tô, biển số 72-234-CE, màu xám, số máy VTTJL1P52FMH2006497, số khung 508127558 (thu giữ của Nguyễn Hữu C) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Đất xác minh làm rõ nguồn gốc để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB lưu trữ dữ liệu điện tử liên quan đến nội dung vụ án.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Long Đất theo Biên bản giao nhận vật chứng số 26/BB-CCTHADS ngày 29/11/2024).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C, Ngô Thanh T2, Nguyễn Thị T3 và Võ Thanh T4 phải chịu mỗi người 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện Long Đất;
- Công an huyện Long Đất;
- Chi cục THADS huyện Long Đất;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BR-VT;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Long Đất;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Các bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA***(Đã ký)***Lê Thị Ngân**